



LỊCH SỬ ĐÌNH VÒNG

ĐỖ VĂN DŨNG

1. Đôi nét về lịch sử đình Vòng

Đình Vòng thuộc làng Mộc Cự, nay thuộc ph-òng Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Vốn là một làng cổ nằm ven bờ sông Tô Lịch, địa danh này đ-ợc nhắc đến nhiều trong các trang sử của dân tộc. Vào khoảng thế kỷ VIII, vùng đất này đ-ợc gọi là *Kẻ Mộc* với dân c-đồng đúc. Năm 866-874, Cao Biền nhà Đ-ờng đặt tên cho nơi này là h-òng Nhân Mục. Năm 1428, Lê Thái Tổ cho đặt xã quan và đặt tên là xã Nhân Mục. Đến năm 1490, vua Lê Thánh Tông định lệnh tách xã. Theo đó, Nhân Mục đ-ợc tách làm 2 xã là Nhân Mục Môn và Nhân Mục Cự. Nhân Mục Cự gồm 2 thôn: Th-ợng Đình và Hạ Đình ngày nay. Hạ Đình nằm ở hữu ngạn sông Tô Lịch và chỉ cách trung tâm kinh thành Thăng Long khoảng 6 km. Làng Hạ Đình x-a có ba xóm là Trên, Trại và Hồng Lở. Vào đầu thế kỷ XX, làng Mộc, Hạ Đình có khoảng 80 hộ dân với số dân không quá 500 ng-ời. Trong quá trình phát triển “đất lành chim đậu”, c- dân nơi khác đã chuyển đến lập nghiệp và sinh sống tại đây ngày càng đông.

Ngày 22 tháng 11 năm 1996, ph-òng Hạ Đình đ-ợc thành lập theo Nghị định số 74/CP của Chính phủ trên cơ sở phân còn lại của xã Kh-òng Đình (trong đó bao gồm toàn

bộ thôn Hạ Đình và một phần thôn Th-ợng Đình) với 58,6 ha diện tích tự nhiên và 4.245 nhân khẩu. Địa giới hành chính ph-òng Hạ Đình đ-ợc xác lập nh- sau: phía Đông giáp với ph-òng Kh-òng Đình; phía Tây giáp với ph-òng Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân Nam; phía Nam giáp với xã Tân Triều (quận Thanh Trì) và ph-òng Kim Giang; phía Bắc giáp ph-òng Th-ợng Đình.

Làng Mộc Hạ Đình x-a có 7 tiến sĩ nho học trong tổng số 321 tiến sĩ của đất Thăng Long - Hà Nội, 22 cử nhân trong tổng số 5.231 cử nhân cả n-ớc (thời kỳ nhà Nguyễn 1807-1919) và 5 tiến sĩ võ. Hạ Đình còn có 2 ng-ời đ-ợc xếp vào hàng danh nhân Hà Nội, đó là Đặng Trần Côn và Lê Đình Diên, và nhiều sĩ phu yêu n-ớc khác nh- Nguyễn Đình Kỳ, Nguyễn Đình Giao, Lê Hoàng Bình, Nguyễn Hanh, Lê Cơ, Tú Hoán, Tú Liệt... Chính vì vậy, làng Mộc Hạ Đình đã đ-ợc xếp là một trong 26 làng khoa bảng tiêu biểu của đất Thăng Long - Hà Nội x-a.

Ch-a có cứ liệu chính xác về năm xây dựng Đình Vòng, nh-ng chắc chắn rằng ngôi đình này đ-ợc xây dựng tr-ớc năm 1522. Sách *Đại Việt sử ký toàn th-* đã chép rằng: Vào năm 1522, trong cuộc chiến tranh giành quyền lực với Mạc Đăng Dung, vua Lê Chiêu Tông chạy loạn về đây. Đình đ-ợc xây

dựng ở khu đất trung tâm của làng trong khuôn viên rộng, thoáng mát, phù hợp với cảnh quan chung của khu vực. Đình quay ra hướng Đông, nhìn ra sông Tô Lịch. Theo quan niệm của người xưa, hướng này có vai trò quan trọng cho sự thịnh vượng và sức khỏe của người dân trong làng.

Đình làng Hạ Đình sở dĩ có tên gọi là đình Vòng vì đình tọa lạc trên trục đường đi. Phía Bắc và phía Nam của đình là 2 trụ đá có khắc ghi: “Hạ Mã”. Các kiểu xe muốn đi qua phải vòng quanh hồ bán nguyệt trước đình. Người muốn vào đình cũng phải xuống kiệu, xe tại trụ Hạ Mã để vào khuôn viên đình. Đình gồm hai tòa nhà chính là Phụng đình và Hạ đình. Phụng đình là một tòa nhà hình vuông với kiểu dáng kiến trúc thanh thoát, diện tích rộng khoảng hơn 100m² đủ sức chứa hàng trăm người. Đại đình được kiến trúc hình chữ “Công” gồm ba phòng năm gian hai dĩ và hậu cung ba gian.

Đình Vòng được xem là một trong những ngôi đình cổ đẹp vào loại bậc nhất khu vực quận Thanh Xuân ngày nay với nghệ thuật chạm khắc gỗ, chạm khắc đá tinh xảo. Điều đáng quý là ngoài quần thể kiến trúc còn khá nguyên vẹn với những nét chạm khắc cổ, những tấm bia đá cổ, hai pho tượng bằng đá gọi là hai quan hộ và nhiều đồ tế khí, hoành phi, câu đối vẫn còn được lưu giữ. Đặc biệt, tại ngai thờ tiền tế còn có những đồ thờ biểu trưng của tính phồn thực như đôi hạc đồng được xem là độc nhất vô nhị. Tám góc của 2 tầng mái đình được trang trí bằng trụ cột đặt trên nền đá tảng hình đài sen, những bức cốn chạm khắc hổ phù, rồng mây khá đẹp mang nghệ thuật kiến trúc thời Nguyễn. Bên trong ở phía tả và hữu nhà Đại bái có đặt hai bàn thờ của hai dòng họ (còn gọi là Dĩ thờ). Nguyên nhân có hai “Dĩ thờ”

là trước đây ngoài giỗ hàng năm trong nhà, những gia đình có ruộng, có tiền lại xuất ra một khoản gửi vào đình, khắc bài vị của cha mẹ (bia Hậu thân) vào bia để đến ngày giỗ, ngày lễ hàng năm được dân làng cúng giỗ cho cha mẹ mình. Đây cũng là biểu hiện của đạo làm con của người xưa “cho tròn chữ hiếu”. Đình Vòng còn lưu giữ được bộ y phục trước lễ thời cổ, được xác định là bộ s- u tập y phục hoàn chỉnh nhất vùng Hạ Đình. Với một quy mô kiến trúc cổ kính, trong một không gian rộng lớn, hội làng Mọc xưa là một trong những hội làng lớn trong vùng.

Theo gia phả của các dòng họ sống ở làng Mọc Cựu Hạ Đình xưa để lại thì đình Vòng thờ hai vị thần làm Thành hoàng. Hiện nay đình còn lưu giữ được 8 đạo sắc phong. Căn cứ vào bản khai thần tích thần sắc lưu tại thư viện Viện Thông tin Khoa học Xã hội thì đạo sắc phong cuối cùng vào năm Khải Định thứ 9, tháng bảy ngày 25, sắc phong cho hai tôn thần linh thiêng làm thành hoàng là Hùng Lộc đại vương Tịch hậu trung đẳng phúc thần và Công Lộc đại vương Tịch hậu trung đẳng phúc thần. Đình còn thờ 9 vị quan người làng Hạ Đình có công với nước và với quê hương là:

1. Tiến sĩ, Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu - Hình bộ Thượng thư - Lê Đình Dự.
2. Tiến sĩ, Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu Lê Đình Lại.
3. Hoàng giáp, Đại phu - Hàn lâm viện Hiệu thảo Trương Thời.
4. Tiến sĩ, Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu - Công bộ Tả Thị lang Lê Hoàng Tuyên.
5. Hoàng giáp, Phụng nghị đại phu Đốc học Hà Nội Lê Đình Diên.

6. Tiến sĩ, Đốc học H-ng Hoá Nguyễn Khuê.

7. Phó bảng, Trung nghị đại phu Lê Đình Xán.

8. Cử nhân, Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu - Công bộ Tả Thị lang Nguyễn Đình Kỳ.

9. Cử nhân, Trung nghị đại phu Nguyễn Khắc Chuẩn.

Với lịch sử của làng Mọc Hạ Đình và của ngôi đình nổi tiếng đẹp và linh thiêng này, ngày 18 tháng 1 năm 1993 đình Vòng đ-ợc Bộ Văn hoá xếp hạng là Di tích lịch sử văn hoá Quốc gia và cũng vào ngày đó nhân dân đã tiến hành khôi phục tổ chức lễ hội đình Vòng sau hơn 40 năm gián đoạn (1952-1993).

2. Lễ hội Đình Vòng

Lễ hội đình Vòng có từ lâu đời. Lễ hội này đã có từ khi h-ong Nhân Mục ch-a đ-ợc chia tách thành Nhân Mục Môn và Nhân Mục Cự. Lễ hội khi đó đ-ợc tổ chức 5 năm một lần và gồm 5 làng Mọc cùng tham gia: Quan Nhân, Giáp Nhất, Cự Chính (Hoa Kinh và Cự Lộc), Th-ợng Đình và Hạ Đình. Ngoài 5 làng, ra còn có 3 làng kết nghĩa là Hoà Mục, Văn Quán và Triều Khúc.

Vào ngày hội, kiệu vàng tán tía r-ớc Thành hoàng từ 5 làng về hội tại đình thôn dâng cai, ng-ời ng-ời chen chúc nhau xem, nơi múa rồng, nơi múa lân, kèn trống vang dền, cờ bay phấp phới. Đã có bài ca về lễ hội nh- sau:

“Làng Mọc mở hội tháng hai,

R-ớc hôm m-ời một, m-ời hai rỡ ràng.

Nhất vui mở hội năm làng,

Khắp trong thiên hạ phớ ph-ờng tới đây.

Tán vàng quạt và ánh bầy,

Đuôi nheo phấp phới cờ bay hàng hà”.

Lễ hội truyền thống làng Mọc x-a diễn ra trong 3 ngày (mồng 10, 11, 12 tháng hai). Theo các nguồn t- liệu gia phả, các văn bia còn l-u giữ thì lễ hội đình Vòng làng Mọc Cự Hạ Đình đ-ợc tổ chức ngay sau khi đ-ợc chia tách ra làm Nhân Mục Môn và Nhân Mục Cự năm 1490. Cứ ba năm một lần - vào các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu - làng tổ chức đại đám (lễ hội chính). Cũng theo bản khai thân tích, thân phả, lễ hội diễn ra trong bảy ngày - vào th-ợng tuần tháng hai (từ ngày 2 đến ngày 8) - với những nghi lễ sau:

Ngày mồng 2, niệm quân và kiệu đ-ợc đ-a từ đình ra nghè để r-ớc bát h-ong thờ Thành hoàng về đình “tế nghinh”.

Trong các ngày từ mồng 3 đến mồng 6, cỗ của các giáp trong làng đ-ợc r-ớc ra đình để tế. Cơ cấu tổ chức cũ của làng gồm 4 giáp là Dịch Ngọ, Lê, Đông Trung và Trung Nhất. Hàng năm, mỗi giáp bình chọn ng-ời có tuổi, đức độ, phúc hậu, kinh tế khá giả đứng ra sửa lễ. Cũng trong bốn ngày trên, những ng-ời có khoa mục, bằng sắc (các quan khoa sắc) cùng các cụ 70 tuổi trở lên luân thứ sửa cỗ r-ớc lên đình lễ thần. Việc chọn ng-ời do Hội đồng Kỳ mục và Hội T- văn sắp đặt.

Chiều ngày mồng 6 (hoặc ngày mồng 7) bát h-ong thờ Thành hoàng đ-ợc r-ớc về nghè (r-ớc giã). Thủ tục r-ớc giã t-ong tự nh- các thủ tục ngày đầu tiên r-ớc bát h-ong từ nghè về đình.

Trong các ngày lễ tổ chức tại đình thì nghè cũng là khu vực dân làng chú ý. Nghè cách sau đình khoảng 300m về phía Tây Bắc. Theo quan niệm của ng-ời x-a, nghè là thần linh Thành hoàng trú ngụ. Tr-ớc ngày lễ hội

nghe đ-ợc sửa sang khang trang và trong những ngày lễ hội nhiều thủ tục cúng tế cũng diễn ra tại nghe.

Hiện nay, lễ hội đình Vòng kéo dài ba ngày, từ ngày mồng 2 đến ngày mồng 4 tháng hai. Lễ hội không chỉ thu hút sự tham gia của ng-ời dân “gốc” ở đây mà đông đảo ng-ời dân trong và ngoài vùng cũng nô nức về trải hội.

** Chuẩn bị cho lễ hội*

Tr-ớc ngày diễn ra lễ hội, Ủy ban Nhân dân ph-òng Hạ Đình thành lập Ban Tổ chức lễ hội do đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân làm Tr-ởng ban, ông Tr-ởng ban Quản lý di tích lịch sử đình Vòng làm Phó ban. Chịu trách nhiệm chuẩn bị và triển khai thực hiện các công việc tổ chức lễ hội là các tiểu ban: tiểu ban điều hành, tiểu ban khánh tiết, tiểu ban lễ tân, tiểu ban công đức, tiểu ban bảo vệ, tiểu ban thông tin tuyên truyền. Tất cả các tiểu ban đều làm việc khẩn tr-ờng và với trách nhiệm cao góp phần vào thành công của lễ hội.

Với quan niệm thành công của lễ hội sẽ mang lại sự yên ổn, may mắn của dân làng trong năm đó, nên Ban Tổ chức lễ hội và dân làng chọn chủ hội và những ng-ời phục vụ với các tiêu chuẩn khá khắt khe. Ông chủ hội phải là ng-ời có uy tín trong làng, đ-ợc các dòng họ bầu ra. Ng-ời chủ hội phải có đủ các tiêu chuẩn sau: hiền lành, chân thật, đức độ, gia đình hoà thuận, con cháu hiếu nghĩa, kinh tế khá giả. Những ng-ời tham gia phục dịch trong lễ hội là những trai làng khoẻ mạnh, ngoại hình cân đối, dung mạo sáng sủa, trong gia đình không có tang chớ. Bản thân họ cũng phải là những ng-ời đức độ, sống hoà thuận với xóm làng. Số trai tráng phục vụ lễ hội sau khi đ-ợc lựa chọn sẽ xếp hàng tr-ớc đình để chủ

hội chọn ra 8 ng-ời r-ớc kiệu thánh, 8 ng-ời r-ớc long đình. Những ng-ời r-ớc kiệu (còn gọi là giai kiệu hay đồ dịch) phải tập r-ớc kiệu tr-ớc khi làng vào đám. Cuộc tập d-ợt này còn gọi là lựa đồ vì trong quá trình tập, những giai kiệu không thuận thực sẽ đ-ợc thay thế bằng ng-ời khác.

Những gia đình đ-ợc lựa chọn để chuẩn bị lễ vật phải là dân chính c-, kinh tế khá giả, đức độ, đủ mặt trai gái, gia đình êm ấm hoà thuận. Điều đó phản ánh khát vọng một cuộc sống no đủ và hoàn thiện của ng-ời dân trong làng từ x-a đến nay. Danh sách của những gia đình này phải đ-ợc Hội ng-ời cao tuổi các cụm dân c- kết hợp với Ban Quản lý thông qua. Những ng-ời nhận đăng cai sửa cỗ cho giáp lấy làm vinh dự. Do vậy, việc sửa cỗ đ-ợc chuẩn bị chu đáo. Gà dùng để sửa cỗ phải là gà Đông Tảo đ-ợc lựa chọn tr-ớc đó hàng năm. Gà đ-ợc nuôi bằng cơm hoặc gạo trắng và uống n-ớc “tinh khiết”. Đến ngày làm cỗ, một cụ ông trong giáp có kinh nghiệm đứng ra mổ và luộc gà. Gà sau khi luộc phải vàng đều, béo mọng. Gạo nếp nấu xôi phải là loại nếp cái hoa vàng của vụ mùa và đ-ợc lựa chọn kỹ càng. Các hạt gạo trắng đều, không bị đứt gãy. Công việc chuẩn bị đồ xôi đ-ợc các cụ bà lo liệu, song việc đồ xôi phải do một cụ ông chỉ đạo. Xôi đ-ợc đồ vừa chín tới, các hạt xôi dẻo nh-ng không bị nát. Khi xôi vừa chín, hai thanh niên khoẻ mạnh dỡ xôi từ chõ ra những chiếc nong lót lá chuối để xôi không bị hấp hơi. Khi xôi còn hơi ấm tay, các cụ bà đem xôi ra mâm. Việc đem xôi đòi hỏi sự khéo léo, tỉ mỉ, làm sao cho bề mặt không bị lồi lõm, mâm xôi tròn đều.

** Những ngày trọng hội*

Sáng ngày mồng 1 tháng hai, ông chủ hội cùng tiểu ban điều hành mở cửa đình, lau

chùi các đồ tế tự, bày đồ tế, h-ong án và tiến hành làm lễ. Tiểu ban khánh tiết trang trí trong và ngoài đình, dựng kiệu và chuyển kiệu ra nhà vuông. Tối ngày mồng 1 có lễ Phong y (quét dọn trong hậu cung), thay và lau áo lễ cho nhị vị Thành hoàng và hai vị quan bộ - chỉ các cụ ông cao niên và ông Phó ban Quản lý đình đ-ợc phép vào trong hậu cung làm công việc này. Tr-ớc khi làm lễ Phong y phải tiến hành lễ thánh và nhị vị quan bộ.

Ngày mồng 2 tháng hai đ-ợc coi là ngày chính hội vì có lễ Kỳ phúc (hay Cầu phúc). Trình tự buổi lễ diễn ra nh- sau:

Đúng 8 giờ sáng, ba hồi trống vang lên báo hiệu buổi trọng lễ bắt đầu và cũng là hiệu lệnh tập trung dân làng ra đình. Ông Tr-ởng ban Quản lý đình tuyên bố lý do buổi lễ. Lễ dâng h-ong đ-ợc ông chủ tế thực hiện với sự tham gia của đội tế nam và đội nữ dâng h-ong. Sau lễ dâng h-ong các gia đình dâng lễ vật để lễ thánh và bái tế tổ tiên.

Theo lệ cũ, vào ngày lễ Kỳ phúc, mỗi giáp có một con lợn, một mâm xôi r-ớc ra đình để tế lễ. Đồ lễ sau khi tế xong đ-ợc chia đều cho các gia đình trong giáp đó. Hiện nay, dân làng vẫn theo tục lệ truyền thống này nh-ng việc sửa lễ phân theo cụm dân c-chứ không phân theo các giáp nh- tr-ớc đây.

Đúng 2 giờ chiều ngày mồng 2 tháng hai, sau một hồi trống dài vang lên làm hiệu lệnh, đoàn r-ớc long đình bắt đầu xuất phát từ tr-ớc cửa đình đến một gia đình của dòng họ lớn trong làng để nhận lễ ra đình làm lễ Nhập tịch.

Đi đầu đám r-ớc là đôi cờ tuyết mao; năm lá cờ đuôi nheo và cờ vuông có sắc xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, còn gọi là cờ ngũ hành; bốn lá cờ tứ linh - trên mỗi lá cờ thêu

một trong các con vật: long, ly, quy, ph-ợng. Những ng-ời phụ nữ mặc áo tứ thân, đầu đội khăn xếp, tay cầm cờ, vừa đi vừa hát theo nhạc điệu của đội kèn trống.

Tiếp theo đội cờ là đội trống. Đi giữa là hai ng-ời khiêng trống lớn. Ng-ời đi sau cầm dùi vừa đi vừa đánh trống. Nhịp trống là nhịp điệu chủ đạo để cầm nhịp cho các nhạc cụ khác. Cứ ba tiếng trống thì xen vào đó là một tiếng chiêng. Bốn ng-ời đàn ông đã có tuổi, đầu đội khăn xếp đen, mặc áo tứ thân đen vừa đi vừa thổi kèn, sáo và kéo nhị. Tiếng trống, tiếng chiêng và tiếng nhạc tạo nên một không khí t-ng bừng, gây phấn chấn cho những ng-ời tham gia buổi lễ.

Tiếp đến là bốn ng-ời cầm lọng vàng và đội hình “chấp kích”, tay cầm g-om dài, bát bửu, rìu đồng, phủ việt, tay vãn, tay võ, biển túc tích, biển hồi ty. Đi hai bên là hai ng-ời đội nón dẫu, thắt l-ng đỏ, tay cầm g-om dài và lệnh kiếm của thân.

Đi sau đoàn “chấp kích” là ph-ờng đồng văn gồm vài ng-ời cầm trống khẩu gõ theo nhịp của trống lớn. Một vài phụ nữ môi son, má phấn, mặc áo nẹp vàng, tay cầm thanh la vừa đi vừa múa hát nhịp nhàng theo điệu trống hay còn gọi là múa xinh tiên.

Tiếp theo là một đoàn nghi tr-ợng và đội r-ớc long đình. Long đình đ-ợc che kín bốn mặt bằng những tấm nhung đỏ thêu hình long, ph-ợng sắc sỡ. Hai long đình đi cách nhau vài mét. Mỗi long đình do bốn giai kiệu khoẻ mạnh r-ớc. Tr-ớc mỗi long đình, có một cụ ông cầm trống khẩu làm hiệu lệnh. Tất cả các giai kiệu đều chung trang phục lễ hội màu đen, đầu đội khăn xếp, chân đi giày, thắt l-ng đeo quạt giấy, phỏng theo điển tích đi đánh giặc x-a của thân. Tiếp đó là bốn mâm bánh lễ, hoa quả bên trên phủ vải đỏ và trang trí rực rỡ sắc màu đ-ợc r-ớc bởi những

ng-ời phụ nữ trong trang phục áo tể vàng, đai đỏ, khăn vàng. Đi sau đoàn r-ớc lễ là các bô lão và nhân dân trong làng.

Trên đ-ờng đoàn r-ớc long đình đi qua, mọi ng-ời mừng rỡ ra đón long đình. Các nhà hai bên đ-ờng chuẩn bị những mâm cỗ gồm xôi, gà, hoa quả và thấp h-ong khăn vái cầu mong mọi điều tốt đẹp, làm ăn thịnh v-ợng sẽ đến với gia đình mình. Nhiều gia đình trải chiếu trên đ-ờng đoàn r-ớc cỗ đi qua để r-ớc sự may mắn về nhà. Nhiều phụ nữ bế con chui qua, chui lại mấy vòng bên d-ới long đình để cầu mong thần phù hộ cho con mình khoẻ mạnh, hay ăn chóng lớn. Một số ng-ời bắn pháo giấy, những mảnh giấy nhỏ bay ra từ trên cao rơi xuống long đình tạo thêm sự vui mắt cho cuộc r-ớc. Ng-ời qua đ-ờng gặp đoàn r-ớc long đình đều dừng lại. Nhiều ng-ời bỏ tiền vào trong long đình với mong muốn cầu sự an khang thịnh v-ợng cho gia đình mình.

Khoảng 16 giờ đoàn r-ớc về đến đình. Lúc này ông chủ hội, ông chủ tế và đại diện gia đình dâng lễ làm lễ cúng Thành hoàng. Khoá lễ diễn ra trong vòng một giờ. Ông chủ tế cầm 3 nén h-ong lên khăn Thành hoàng và tế. Bài văn tế đình Vòng có đoạn:

“ Chủ tế cùng toàn thể nhân dân nam phụ lão ấu cầu phúc xin kính báo. Thành hoàng tôn thần anh linh thông duệ C-ong L-ợc đại v-ong và Hùng L-ợc đại v-ong. Hai vị đại v-ong tôn thần ở trên cao vời vợi hay ở nơi hẻo lánh xa xôi mà quyết linh cao vẫn nghe rõ lời cầu khẩn mà linh ứng ngay - anh minh chứng dám lòng thành và xin kính cầu ban phát cho hạnh phúc tốt lành, nơi nơi đ-ợc yên ổn, già, trẻ khoẻ mạnh, tôn ti trật tự, có tuổi thọ cao, cùng đ-ợc h-ởng khang ninh đều là ân huệ của thánh ban phát - kính

báo. Lễ mừng thánh giáng trên đ-ợc tổ chức long trọng tại đình, chiêm, trống uy linh, r-ớc thánh trên đ-ờng để muôn dân túc trực cáo lễ. Kính cầu”¹.

Đọc xong, ông chủ tế cùng hai ng-ời trong ban tế đều cúi gập ng-ời, mỗi ng-ời lễ ba lễ. Ng-ời dân hoan hỉ trong tiếng nhạc lễ, tiếng trống khầu, tiếng chuông lớn âm vang. Họ nh- bị cuốn vào nghi lễ bài khăn; tất cả đều thành kính chấp tay tr-ớc ngực miệng nhắm khăn vái cầu mong cho mọi điều tốt đẹp sẽ đến với gia đình và dòng họ mình trong năm mới. Sau khi công việc cúng tế đ-ợc hoàn tất, bài vị của Thánh tổ đ-ợc r-ớc vào phía trong bái đình. Các loại sớ cũng đ-ợc hoá để dâng Thành hoàng.

Chiều mông 3 tháng hai, cuộc r-ớc cỗ từ nhà một ng-ời thuộc dòng họ khác đến đình Vòng để nhập tịch cũng đ-ợc tổ chức với những nghi thức t-ong tự nh- buổi lễ ngày mông 2. Cuộc r-ớc đ-ợc tiến hành trong không khí vui t-ơi phấn khởi của các dòng họ sống trong làng Mộc.

Chiều mông 4 tháng hai, long kiệu (hay còn gọi kiệu bát cống) do 8 ng-ời r-ớc vào trong nghè sau khi Thành hoàng đã ra toà tiền tế để chứng kiến lòng thành của dân làng.

Phân hội là phân không thể thiếu đ-ợc trong lễ hội truyền thống đình Vòng. Ngay từ buổi tối đầu tiên của lễ hội, những tiết mục văn nghệ đặc sắc do chính ng-ời dân địa ph-ong và những làng lân cận đến biểu diễn góp vui cùng lễ hội. Cũng nh- nhiều lễ hội đình ven sông, ven biển khác, lễ hội đình Vòng th-ờng có tục chèo, hát văn, hát ca trù và một số hoạt động văn nghệ khác kéo dài thâu đêm. Những cô gái xiêm áo tứ thân nhiều màu sắc sỡ, tay cầm quạt múa hát

¹ Theo tài liệu của gia phả các dòng họ trong làng Mộc.

theo tiếng trống khầu, tiếng nhị, tiếng sáo đã làm mê lòng du khách. Lời ca tiếng hát đã giúp họ quên đi sự vất vả nặng nhọc của công việc đồng áng.

3. Thay lời kết

Lễ hội cổ truyền đình Vòng là một nghi thức mang tính cộng đồng của ng-ời Việt. Đối với ng-ời dân làng Hạ Đình, lễ hội này là một sinh hoạt văn hoá có ý nghĩa và nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của họ. Lễ hội cũng biểu hiện đời sống tâm linh của ng-ời dân, thể hiện ở ngay tên gọi “Kỳ phúc hay Cầu phúc” của buổi trọng lễ, cầu cho toàn thể dân làng đ-ợc mùa, no ấm, mạnh khoẻ và sống hoà thuận. Ng-ời dân làng Mọc cũng lấy chốn đình và dịp lễ hội để giáo dục con cháu và củng cố sự đoàn kết trong làng. Qua đám r-ớc cỗ, các thành viên trong dòng họ và các c- dân trong làng cảm thấy thân thiết, gần gũi nhau hơn.

Tuy nhiên, qua một thời gian dài không đ-ợc tổ chức nên một số nét truyền thống trong lễ hội cũng bị mai một. Trong ký ức của lớp ng-ời cao tuổi trong làng thì lễ hội đình Vòng x-a khá phong phú. Tr-ớc đây, các giáp trong làng cùng làm cỗ và mang đến góc đình, vừa uống r-ợu vừa ngâm thơ và nghe hát kéo dài thâu đêm. Ngoài ra dân làng còn tổ chức đ-ợc nhiều trò chơi dân gian nh- kéo co, đánh cờ ng-ời, ném vòng, đánh đu, chọi gà, thi ẩm thực, chọi chim và một số trò khác. Khôi phục và duy trì những nét văn hoá truyền thống trong tổ chức lễ hội đình Vòng là một việc làm hết sức cần thiết,

đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân trong làng và du khách. Đây cũng là một hoạt động có ý nghĩa để góp phần vào việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mà Nghị quyết Trung - ong V, khoá VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Đảng bộ ph-ờng Hạ Đình (2006). *Lịch sử cách mạng ph-ờng Hạ Đình*, Hà Nội.
2. Bùi Xuân Đính, Nguyễn Viết Chức (đồng chủ biên) (2004). *Các làng khoa bảng Thăng Long – Hà Nội*, Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Bùi Xuân Đính (2005). *Tiến sĩ Nho học Thăng Long – Hà Nội*, Nxb. Thanh niên.
4. Hồ Hoàng Hoa (1998). *Lễ hội - Một nét đẹp trong sinh hoạt văn hoá cộng đồng*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. Hoàng L-ong (2002). *Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Nguyễn Thanh (2000). *Lễ hội truyền thống ở Thái Bình*, Nxb. Khoa học Xã hội.
7. Cao Huy Giu (dịch), Đào Duy Anh (hiệu đính) (2004). *Đại Việt sử ký toàn tập 1*, Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội.